

Dịch giả: Thích Chính Tiến - Thích Quảng Độ

PL. 2506 – 1962

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO AN



QUYỂN THỨ TƯ – PHẨM THỨ 6

NGHI THỨC TỤNG KINH
ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BÁO ÂN

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN-NGÔN

Án Lam tóa-ha. (3 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN-NGÔN

Tu rị, tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

ÁN THỔ-ĐỊA CHÂN-NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm.

Án độ rô, độ rô địa vĩ, ta bà-ha. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỲ NGUYỆN

Tư thời Việt Nam quốc, kim cư Hoa Kỳ quốc,... đệ tử chúng đẳng cung đôi Phật tiên thành tâm thiết lễ, tu hương hiến cúng, phúng kinh trì tụng Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, chuyên vì tập phước nghinh tường, tiêu tai giải nạn, nguyện cầu âm siêu dương thái sự,... Nguyện thập phương thường trụ Tam Bảo, đức Bốn sư Thích-ca Mâu-ni Phật, tiêu tai diên thọ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, Cực-lạc thế giới A Di Đà Phật, đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát, nhất thiết chư đại Bồ-tát, chư Thánh Hiền Tăng, Già-lam thánh chúng thùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ hiện tiền đệ tử chúng đẳng tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng,... tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, tùy tâm mãn nguyện.

TÁN PHẬT

Pháp vương vô thượng tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ-phụ

Ư nhất niệm Quy Y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ưc kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới Quá Hiện Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN HƯƠNG

Lư hương xạ nhiệt

Pháp-giới môn huân

Chư Phật hải hội tất diêu văn

Tùy xứ kiết tường vân

Thành ý phương ân

Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát

Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam-mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

ĐẠI BI THẦN CHÚ

Thiên thủ thiên nhãn, vô ngại Đại-bi tâm đà-la-ni.

**Nam mô hắc ra đất na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô yết đế,
thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca
lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tủa. Nam mô tất
kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu
du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu,
đất diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu
lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra
đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục**

đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô, ma ra hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha. (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Cúi lạy đấng tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Trì Kinh Đại Bảo Ân
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

Thăm thẳm cao siêu Pháp nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Con nay nghe thấy chuyên trì niệm

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Đại Báo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

KINH ĐẠI PHƯƠNG TIỆN PHẬT BẢO ÂN

QUYỂN THỨ TƯ

PHẨM ÁC HỮU THỨ SÁU

(Trang 251 – 297)

Ngay lúc ấy, tất cả các rồng độc mở đường cho Thái tử đi qua. Thái tử đi hết lần hào lũy thứ bảy thì đến cửa thành. Ở đây, Thái tử thấy hai người ngọc nữ, phục sức bằng nhung tơ, yếu điệu thướt tha.

Thái tử mới hỏi:

- Các người là ai?

Ngọc nữ trả lời:

Chúng tôi là những tỳ nữ của Long Vương, có bốn phận giữ cửa thành ngoài.

Đoạn Thái tử tiến vào cửa giữa, lại thấy bốn người ngọc nữ phục sức toàn bằng bạch ngân.

Thái tử hỏi: Có phải các tiểu thư là cung phi của Long Vương không?

Ngọc nữ trả lời:

Không phải. Chúng tôi chỉ là tỳ nữ của Long Vương, có phận sự canh gác cửa giữa thành.

Thái tử lại vào cửa trong thấy tám nàng ngọc nữ, phục sức bằng hoàng kim.

Thái tử hỏi:

- Các tiểu thư là người thế nào?

Ngọc nữ trả lời:

- Chúng tôi là tỳ nữ giữ cửa của Long Vương.

Thái tử nói:

Các tiểu thư hãy vì tôi vào báo cho Đại Hải Long Vương biết là có Thiện Hữu Thái tử, con Vua nước Ba La Nại, ở cõi Diêm Phù Đề muốn được yết kiến Long Vương.

Các ngọc nữ liền vào tâu Long Vương. Long Vương nghe xong lấy làm lạ, mới tự nghĩ rằng: “Nếu không phải là con người có đầy đủ phước đức và thiện tâm thì không thể nào

vượt qua được những khoảng đường xa xăm đầy nguy hiểm mà đến đây được.”

Nghĩ như thế rồi, Long Vương mới ra tận cửa để đón rước Thiện Hữu Thái tử vào cung.

Cung điện của Long Vương toàn bằng lưu ly, giường nằm, tòa ngòai làm bằng thất bảo, ánh sáng chói ngời, nhìn vào lóa mắt. Long Vương mời Thiện Hữu Thái tử ngòai, rồi cùng chuyện trò.

Nhân đó, Thái tử thuyết pháp cho Long Vương nghe, nói về công đức của sự bố thí, cúng dường và phúc báo ở cõi người và cõi trời.

Nghe xong, Đại Hải Long Vương thấy lòng vui sướng, mới hỏi Thái tử:

Người đã vượt bao nhiêu trùng dương đến đây, mục đích muốn tìm vật gì?

Thái tử nói: - Tâu Đại vương, hết thảy chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề chỉ vì miếng cơm ăn, manh áo mặc mà phải chịu khổ vô cùng. Nay tôi không quản đường xa, vượt bao gian khổ và hiểm nghèo, đến đây mục đích chỉ để xin viên ngọc Như Ý Bảo Châu trong tai bên trái của Đại vương mang về cấp dưỡng cho hết thảy chúng sinh, khiến cho đều được ấm no đầy đủ.

Long Vương nói:

- Xin Thái tử hãy ở lại đây bảy ngày để tôi có dịp được cúng dường.

Thiện Hữu Thái tử nhận lời mời của Long Vương. Sau bảy ngày, Long Vương đưa viên ngọc Ma Ni Bảo Châu biếu Thái tử. Nhận ngọc rồi, Thái tử từ biệt Long Vương để trở về cõi Diêm Phù Đề. Lúc đó Đại Hải Long Vương sai các Long thần tiễn đưa Thái tử bay trên hư không mà đi, nên chẳng bao lâu đã đến bờ biển cõi Diêm Phù Đề.

Khi tới nơi, Thiện Hữu Thái tử gặp em là Ác Hữu, mừng rỡ hỏi rằng: Những người đồng hành hiện nay ở đâu?

Ác Hữu Thái tử đáp:

Thưa anh, thuyền chúng em bị đắm và tất cả mọi người đều chết, duy còn em, nhờ bám chặt lấy một tử thi dạt vào đây nên mới sống sót, của báu mất hết, không còn một vật gì.

Thiện Hữu Thái tử nói:

Ở đời có của báu nào đáng trọng hơn cái thân ta? Của báu tuy mất nhưng em được sống sót, thế là quý lắm rồi.

Ác Hữu Thái tử nói:

Không phải thế. Người ta chẳng thà chết trong cảnh giàu có còn hơn là sống trong cảnh nghèo khổ.

Thiện Hữu nói:

- Ai nói như vậy?

Ác Hữu trả lời:

Em đã từng đến chỗ tha ma và được nghe ma quỷ nói như thế.

Thiện Hữu Thái tử bản tính thật thà, mới đem chuyện nói thực với Ác Hữu nghe:

Tuy em mất hết của báu, nhưng đừng có lo, anh đã được viên ngọc Như Ý Ma Ni Bảo Châu của Vua Long Vương đây rồi.

Ác Hữu hỏi:

- Thế anh để ở đâu?

Thiện Hữu trả lời:

- Anh kết trong búi tóc.

Nghe xong, Ác Hữu sinh lòng ghen ghét, lo buồn áo não, liền tự nghĩ rằng: “Xưa nay, cha mẹ ta thường thiên vị, thương yêu Thiện Hữu hơn ta, nay Thiện Hữu lại được Ma Ni Bảo Châu đem về, thì chắc cha mẹ sẽ thương yêu gấp bội mà ghét bỏ ta như thấy gai góc.”

Nghĩ như thế rồi, Ác Hữu mới nói với anh:

Được viên ngọc ấy thì quý lắm. Giữa khoảng đường này, phải nên giữ gìn cẩn thận.

Bấy giờ Thiện Hữu, gơ viên ngọc ở trong búi tóc ra, đưa cho Ác Hữu xem và dặn rằng:

Khi nào em mệt mà ngủ thì anh canh giữ; nếu anh mà ngủ thì em phải trông chừng.

Khi Thiện Hữu ngủ, đến lượt Ác Hữu giữ ngọc, Thì Ác Hữu liền dùng hai thanh trúc nhọn đâm vào mắt anh rồi cướp ngọc mà chạy.

Bấy giờ Thiện Hữu tri hô lên và gọi em bảo rằng:

- Ác Hữu! Ác Hữu! Kẻ cướp đến đâm vào mắt anh mà lấy ngọc.

Nhưng không thấy Ác Hữu trả lời.

Thiện Hữu càng lo sợ, buồn rầu và kêu to lên rằng:

“Có lẽ em ta đã bị cướp giết mất rồi.”

Tiếng kêu thảm thiết động đến quỷ thần. Lúc đó thần cây thương tình, đến báo cho Thiện Hữu biết rằng:

Em nhà ngươi là Ác Hữu, chính là kẻ cướp đã đâm vào mắt ngươi để đoạt lấy viên ngọc mà đi rồi. Nay nhà ngươi còn gọi Ác Hữu làm gì cho tốn hơi mệt sức.

Nghe thần cây nói thế, Thiện Hữu Thái tử buồn bã ghen ngào, sầu đau khổ óc não. Nói về Ác Hữu Thái tử, khi cướp được viên ngọc Bảo Châu rồi, trở về bản quốc, ra mắt Phụ vương, dâng viên ngọc quý mà tâu rằng:

- Tâu Phụ vương, con nhờ có phúc đức mà được sống sót, Thiện Hữu Thái tử và những người đồng hành vì bạc phúc nên đã bỏ mạng ngoài khơi.

Vua và các phu nhân nghe Ác hữu nói như thế liền cất tiếng than khóc, vật vã buồn rầu quá đến ngất lả ra đất. Người chung quanh lấy nước lạnh rửa mặt cho Vua, hồi lâu mới tỉnh.

Lúc đó Vua và phu nhân hỏi Ác Hữu rằng:

- Làm thế nào mà người có thể đem được viên ngọc này về?

Nghe Vua hỏi, Ác Hữu thấy lòng quặn đau, đứt từng khúc ruột, không nói nên lời.

Bèn đem viên ngọc chôn ở trong vườn. Còn về phần Thiện Hữu Thái tử, sau khi bị đâm vào hai mắt trở nên mù lòa, đi lại rờ rẫm, không còn biết đường lối nữa. Đương lúc đau khổ, lại thêm đói khát, cầu sống cũng khó, mà mong chết cũng không được.

Cứ thế lần mò đi mãi. Một ngày kia, đến nước của Vua Lợi Sư Bạt. Vua Lợi Sư Bạt trước đã hứa với Vua Ba La Nại sẽ gả con cho Thiện Hữu Thái tử.

Vua Lợi Sư Bạt mượn một người chăn bò tên là Lưu Chỉnh để chăn dắt một đàn bò gồm năm trăm con. Hôm ấy, vì quá mỏi mệt, lại không thấy lối đi, nên Thiện Hữu Thái

tử mới ngồi xuống giữa đường. Lúc đó, đàn bò giành nhau chạy tới, con đầu đàn liền đứng lại, án ngang Thiện Hữu khiến cho những con khác không thể dẫm phải. Sau khi đàn bò qua hết con đầu đàn mới đi. Nhưng nó đi được vài bước lại quay đầu trở lại, rồi lấy lưỡi liếm hai mắt của Thái tử để nhổ hai thanh trúc nhọn ra.

Bấy giờ, người chăn bò từ phía sau đi tới, thấy Thiện Hữu ngồi giữa đường, hỏi rằng:

- Ông là ai?

Thiện Hữu tự nghĩ: “Nếu ta thuật lại tất cả các việc đã xảy ra, thì chắc chắn em ta sẽ bị khổ.”

Nghĩ xong, liền trả lời người chặn bò:

- **Tôi là một kẻ mù lòa, đi ăn xin.**

Nhưng người chặn bò thấy kẻ ăn mày có một tướng mạo khác thường mới bảo rằng:

- **Nhà tôi gần, mời ông hãy vào, tôi xin cấp dưỡng.**

Rồi người chặn bò đưa Thiện Hữu về nhà, sắp các thức ăn uống đầy đủ và dặn mọi người trong nhà rằng:

- **Các người hãy săn sóc, hầu hạ người này cũng như săn sóc ta vậy.**

Cứ như thế, được hơn một tháng thì người nhà bắt đầu chán ngán và nói với nhau rằng: Nhà mình không được dư

đật, làm thế nào có thể cung phụng người mù này mãi được.”

Nghe những lời nói ấy, Thiện Hữu thấy lòng buồn bã, thao thức suốt đêm, đến sáng hôm sau, liền nói với người chủ nhà (người chặn bò):

- Nay tôi muốn đi.

Người chặn bò hỏi:

- Có điều gì không được vừa ý, mà ông muốn đi.

Thiện Hữu trả lời:

Không có điều gì cả, vì thực tình tôi không dám làm phiền ông mãi. Nếu ông có lòng thương tôi, xin ông làm ơn cho tôi

một cây đàn tranh, rồi đưa tôi đến một thành, ấp, hoặc thôn, xã nào có đông dân cư để tôi lần hồi kiếm ăn.

Người chủ nhà đành phải theo ý muốn của Thiện Hữu và sau khi đã mua cho Thiện Hữu một cây đàn tranh, dắt Thiện Hữu đến thành Vua Lợi Sư Bạt, nơi nhiều dân chúng nhất, rồi trở về nhà.

Thiện Hữu có tài gảy đàn tranh âm thanh trầm bổng, du dương làm cho ai nghe cũng phải say mê, ngây ngất. Do đó tất cả mọi người kẻ ít người nhiều gom góp để cung cấp cho Thiện Hữu đầy đủ cơm ăn áo mặc, không phải đói rách. Không những thế, mà Thiện Hữu lại còn dư dật để cấp

duỡng cho năm trăm hành khất trên khắp các nẻo đường trong thành Vua Lợi Sư Bạt đều được no đủ.

Nhà Vua có một khoảng vườn trái cây rất xanh tốt, thường bị chim chóc phá tán. Người coi vườn mới bảo Thiện Hữu rằng:

Nếu ông vui lòng đuổi chim chóc cho tôi, tôi sẽ cung duỡng ông đầy đủ.

- Tôi là người mù, làm sao đuổi chim chóc được?

Người coi vườn nói:

Tôi đã có cách. Tôi sẽ buộc những chiếc khánh nhỏ vào lưới, rồi giăng lên ngọn cây, ông ngồi dưới gốc cây, khi nào

nghe tiếng chim kêu, thì ông chỉ việc giặt những đầu dây là đủ.

Thiện Hữu trả lời:

- Như thế thì tôi có thể làm được.

Rồi người coi vườn dắt Thiện Hữu đến ngồi dưới gốc cây, dặn dò rồi đi. Trong khi ngồi rồi, Thiện Hữu lấy đàn dạo chơi, cho khuây khỏa.

Lúc đó con gái Vua Lợi Sư Bạt cùng các thị tỳ vào vườn thưởng ngoạn. Nghe tiếng đàn văng vẳng, Công chúa nhìn về phía gốc cây thì thấy một người mù.

Công chúa đến nơi hỏi rằng:

- Ông là ai?

Thiện Hữu trả lời:

- Tôi là một kẻ hành khất mù lòa.

Công chúa nghe rồi, sinh lòng thương mến, không muốn xa lìa. Vua sai người ra tìm, nhưng Công chúa nhất định không về, lại bảo thị tì:

- Hãy về mang cơm ra đây cho ta.

Người hầu đem cơm đến, Công chúa cùng người mù ăn uống xong, rồi về tâu Vua rằng:

Xin Phụ vương cho con được chung sống với người mù này, cho được mãn nguyện của con.

Vua Lợi Sư Bạt nói:

Con là người điên hay bị ma làm hay sao mà lại đi sống chung với một người mù? Con không biết rằng trước đây cha mẹ đã hứa gả con cho Thái tử Thiện Hữu, con Vua Ba La Nại sao? Hiện nay Thiện Hữu xuống biển tìm châu chưa về mà con lại đòi làm vợ người mù là lẽ gì?

Công chúa trả lời:

Mặc dầu thế, nhưng thà chết thì thôi, chứ con nhất định không thể xa lìa được.

Nghe con nói một cách quả quyết như thế, nhà Vua cũng không dám làm trái ý con, đành phải sai người đưa người

mù về một căn phòng vắng vẻ rồi đóng cửa lại.

Lúc đó Công chúa mới đến chỗ người mù, nói rằng:

- Chàng biết không, nay thiếp muốn cùng chàng kết nghĩa vợ chồng?

Thiện Hữu nói:

- Nàng là con gái nhà ai mà muốn cùng tôi kết duyên chồng vợ?

Công chúa trả lời: - Thiếp là con Vua Lợi Sư Bạt.

Thiện Hữu nói:

Nàng là Công chúa con Vua mà tôi chỉ là một kẻ hành khất mù lòa, làm sao ăn ở với nhau được?

Công chúa trả lời:

Thiếp sẽ hết lòng cung kính và phụng dưỡng chàng, không dám trái ý.

Sau khi sống chung với nhau được ba tháng. Một hôm, Công chúa có việc cần phải đi mà không cho chồng biết, mãi đến chiều mới về. Khi đến nhà, Thiện Hữu trách:

- Nàng lén lút ra ngoài mà không cho tôi biết. Đi mãi đến giờ mới về?**

Công chúa trả lời:

- Thiếp không lén lút.**

Thiện Hữu nói:

- Lén lút hay không, ai mà biết được.

Công chúa buồn rầu, khóc lóc sụt mướt, mới thề nguyện rằng:

Nếu Thiếp có hành động lén lút thật, thì xin cho hai mắt chàng cứ mù như thế mãi, bằng không thì xin cho một mắt của chàng trở lại sáng suốt như xưa.

Vừa thề nguyện xong, thì một mắt của Thiện Hữu bỗng chớp chớp rồi mở bừng như xưa, xanh biếc, sáng quắc, như một vì sao lấp lánh giữa khoảng trời xanh! Bây giờ được thấy Công chúa.

Công chúa mới hỏi:

- Thế nào, chàng có tin thiếp không?

Thiện Hữu mỉm cười, Công chúa nói tiếp:

Chàng thật vô ơn. Thiếp là con gái của một vị Đại vương mà chàng chỉ là một người hèn hạ, thiếp đã hết lòng phụng sự mà chàng không tin thiếp.

Thiện Hữu nói:

- Nàng không biết tôi là ai?

- Chàng là một người hành khất, chứ còn ai?

Công chúa trả lời.

- Không phải. Tôi là Thiện Hữu Thái tử, con Vua Ba La Nại.

Công chúa nói:

- **Chàng thật ngu si, điên dại, sao chàng dám nói như thế?**

Thiện Hữu Thái tử, con Vua Ba La Nại xuống biển tìm châu chưa về, chàng dám nhận mình là Thiện Hữu, ăn nói càn dỡ thiếp không tin được.

Thiện Hữu nói:

- **Tôi từ thuở nhỏ đến giờ, chưa từng nói dối.**

Công chúa nói:

- **Dù thật hay dối, ai mà tin được.**

Thiện Hữu nói:

Nếu tôi nói dối nàng thì còn một mắt tôi cứ mù mãi mãi,

nhược bằng tôi nói thật thì khiến cho mắt đó bình phục lại như trước cho nàng chứng kiến lời nói của tôi.

Vừa nói dứt lời, thì mắt kia của Thiện Hữu trở lại sáng suốt như xưa, không khác.

Khi hai mắt Thiện Hữu bình phục thì diện mạo sáng suốt, thân hình đầy đủ, đẹp đẽ tuyệt vời, không ai sánh kịp. Công chúa thấy thế, lòng sinh vui mừng, như thấy Hiền Thánh, nhìn khắp thân thể mắt không muốn chớp, vội vàng vào cung tâu với Phụ vương:

- Tâu Phụ vương, chồng con đây chính là Thiện Hữu.

Vua nói:

Người là người si mê, điên cuồng, bị ma quỷ ám ảnh nên mới dám nói thế. Thiện Hữu Thái tử xuống biển tìm châu chưa về, nay người lại nhận kẻ hành khất kia là Thái tử.

Công chúa trả lời:

Tâu Phụ vương, con không dám nói dối. Xin Phụ vương hãy dời gót ngọc đến xem.

Nghe con mình nói chắc như thế, nhà Vua cũng muốn ra xem coi thực hư thế nào, quả nhiên, khi nhìn thấy, nhà Vua nhận ngay ra Thiện Hữu Thái tử.

Lòng thấy bối rối, nhà Vua tự nghĩ: “Nếu Vua Ba La Nại được biết chuyện này, sẽ trách ta không ít.”

Nghĩ rồi liền xin lỗi Thiện Hữu Thái tử, nói rằng:

- Quả thật Trẫm không biết.

Thái tử Thiện Hữu nói:

- Xin Phụ vương hãy vì con mà ban thưởng cho người chăn bò.

Vua Lợi Sư Bạt liền lấy vàng bạc, lương thực và y phục thưởng cho người chăn bò và cho luôn cả năm trăm con bò. Người chăn bò mừng rỡ và khen ngợi không xiết.

Lại tự nghĩ rằng: “Ân nghĩa của ta đối với Thiện Hữu Thái tử không đáng bao nhiêu mà Thái tử đền đáp trọng hậu như thế này, thật ta không xứng đáng!”

**Nghĩ rồi, đứng giữa công chúng mà nói to lên rằng:
Ở đời, hễ gieo nhân thì hưởng quả. Mà cái quả báo của sự
bố thí thật lớn lao không thể nghĩ bàn.**

**Lúc đó không biết bao nhiêu người thấy thế lòng sinh vui
mừng, sung sướng và đều phát tâm bố thí để cứu khổ hết
thảy, cầu chứng đạo quả thành Phật.**

**Bấy giờ trên hư không, các Thiên thần khen ngợi và tán
thán đại chúng mà nói rằng:**

- Quý hóa thay! Quý hóa thay! Đúng như vậy!

**Lại nói về Thiện Hữu Thái tử, khi chưa xuống biển tìm
châu, lúc ở trong cung có nuôi một trăm con chim nhạn. Thái**

tử rất quý chúng và tự tay cho chúng ăn uống. Một hôm Mẫu hậu đến chỗ chim nhận và nói với chúng rằng:

Khi Thái tử còn ở nhà, thường thương yêu chăm sóc các người, nay Thái tử xuống biển chưa về, không biết sống chết thế nào, vậy các người có thương nhớ Thái tử không?

Nghe Mẫu hậu nói, đàn chim nhận cất tiếng kêu ai oán, thảm sầu, rồi làm ra hiệu như muốn được đi tìm Thái tử.

Bấy giờ Mẫu hậu viết thư buộc vào cổ chim nhận. Nhận vỗ cánh tung bay, lượn trên không một vòng qua cung điện, rồi nhắm thẳng phía biển bay đi.

Mẫu hậu thấy thế, sinh lòng tin tưởng, chắc chắn phen

này sẽ được biết tin tức con mình, sống chết ra sao. Chim bay ra biển, tìm khắp đó đây, không thấy Thái tử, mới quay trở về đất liền.

Khi bay qua nước Vua Lợi Sư Bạt, thì xa xa trông thấy Thái tử đang ngồi ở trước cung điện nhà Vua. Chim liền đáp xuống, đến trước Thái tử, líu lo vui mừng. Thái tử cầm lấy phong thư, cung kính mở ra, đọc xong mới biết, Phụ vương và Mẫu hậu đêm ngày than khóc, nhớ thương Thái tử, đến nỗi hai mắt mờ đi. Đoạn Thái tử viết thư thuật lại cho Phụ vương và Mẫu hậu biết tất cả những sự việc xảy ra, rồi lại buộc vào cổ chim nhạn, khiến đem về dâng cho Phụ vương

và Mẫu hậu. Chim nhận sung sướng bằng mình theo gió, không bao lâu đã về đến nước Ba La Nại.

Phụ vương và Mẫu hậu được thư của Thái tử, vui mừng khôn xiết. Xem thư xong, mới biết Thái tử bị em là Ác Hữu hãm hại để đoạt lấy ngọc Ma Ni Bảo Châu. Trong cơn đau đớn, khổ não, nhà Vua liền hạ lệnh bắt Ác Hữu Thái tử, gông cùm, rồi giam vào ngục tối. Đoạn sai sứ sang nói với Vua Lợi Sư Bạt rằng:

- Sao Bệ hạ cứ giữ Thái tử khiến chúng tôi phải buồn khổ?

Bấy giờ Vua Lợi Sư Bạt vội vàng cho người sắp đặt xe

ngựa, và hành trang, rồi cử một đoàn hộ tống, kéo cờ xí, nổi âm nhạc mà tiễn đưa Thái tử và Công chúa về nước Ba La Nại. Được biết tin Thái tử trở về, Phụ vương và Mẫu hậu vô cùng sung sướng, cưỡi voi lớn, khởi ca nhạc, đốt trầm hương, treo cờ xí, ra tận ngoài xa mà đón rước Thái tử. Nhân dân trong nước, lớn, bé, già trẻ, nghe tin Thái tử trở về bình an, vui mừng khôn xiết, cùng ra đón rước.

Khi đến nơi Thiện Hữu Thái tử đến trước cha mẹ, cúi đầu đánh lễ Phụ vương và Mẫu hậu, vì mắt đã mờ, không trông rõ hình dung của Thái tử, bèn lấy tay sờ người Thái tử hỏi rằng:

Người có phải là con ta Thiện Hữu thái tử không? Cha mẹ thương nhớ con và lo buồn quá mới đến nỗi thế này.

Thiện Hữu thái tử làm lễ, thăm hỏi cha mẹ xong, mới quay lại cảm tạ các quân thần và nhân dân trong nước, rồi cho họ giải tán.

Bấy giờ Thiện Hữu thái tử tâu Phụ vương rằng:

- Em con là Ác Hữu hiện giờ ở đâu?

Con không nên nhắc đến con người độc ác ấy nữa. Hiện nay nó đang bị giam trong ngục tối, không thể buông tha được. Vua trả lời với Thái tử Thiện Hữu.

Thiện Hữu thái tử nói:

Xin Phụ vương hãy phóng thích Ác Hữu cho anh em con được gặp nhau.

Thiện Hữu xin Vua ba bốn lần, Vua mới bằng lòng cho mở cửa ngục và đưa Ác Hữu tới.

Lúc đó Ác Hữu, tay chân bị xiềng xích, cổ phải mang gông, đến gặp Thiện Hữu. Thiện Hữu thấy thế, liền xin cha mẹ cho phép được tháo gông cùm, xiềng xích cho em, rồi ôm lấy Ác Hữu dùng lời thân mật, thương yêu mà hỏi rằng:

Em có mệt nhọc lắm không? Em đã mang hộ viên ngọc Bảo Châu về cho anh, hiện giờ em để ở đâu?

Hỏi như thế đến ba lần, Ác Hữu mới nói:

- Chôn ở trong vườn ấy.

Thiện Hữu Thái tử sai người ra vườn đào lấy viên ngọc, rồi đến trước cha mẹ, quỳ xuống, thắp hương và chú nguyện rằng:

Nếu ngọc này nếu thật là Như ý bảo châu, hãy làm cho hai mắt cha mẹ ta trở lại sáng suốt như xưa.

Vừa nói chú nguyện xong, thì mắt của nhà Vua và Hoàng hậu bình phục. Lúc đó cha mẹ được nhìn thấy mặt con, lòng thấy vô cùng sung sướng, xiết nỗi vui mừng.

Sáng sớm hôm sau, nhằm ngày mười lăm, Thiện Hữu Thái tử tắm gội sạch sẽ, thay y phục mới, lên trên lầu cao,

thắp hương lễ bái viên ngọc Như ý bảo châu mà phát nguyện rằng:

Ta vì hết thấy chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề, đã phải chịu bao nhiêu tân khổ mới cầu được viên ngọc Bảo châu này. Ta nguyện rằng: Hết thấy chúng sinh, nhờ ngọc Bảo châu này, từ nay không còn phải thiếu thốn, khổ sở nữa, đều được đầy đủ yên vui.

Bấy giờ một cơn gió lớn từ phương Đông thổi đến, đánh tan mây mù, bầu trời trở nên quang đãng, sáng sủa; tất cả những vật nhơ bẩn, rác rưởi hôi thối ở cõi Diêm Phù Đề đều cùng tan biến, theo làn gió cuốn. Rồi nhờ sức nhiệm mầu

của viên ngọc Ma Ni Bảo Châu, một trận mưa trút xuống khắp cõi Diêm Phù Đề. Tất cả các sông ngòi, ao, hồ, hào, rạch, đều tràn ngập thóc gạo, và các thức mỹ vị thơm ngon. Sau lại mưa xuống các thứ y phục thượng hảo và khuyên vàng, vòng xuyến. Sau cùng mưa xuống vàng bạc, bảy báu, và các nhạc cụ. Nói tóm lại, hết thấy những thứ chúng sinh cần dùng, đều được sung túc.

Bồ-tát vì phát tâm đại từ bi, tu hạnh bố thí, cấp dưỡng hết thấy chúng sinh, khiến cho đều được đầy đủ yên vui, là như thế đó.

Phật bảo ngài A Nan:

Vua Ba La Nại bấy giờ, nay là Phụ vương của ta; Mẫu hậu bấy giờ, nay là Thân mẫu ta, Ma Gia phu nhân; Ác Hữu Thái tử nay là Đề Bà Đạt Đa, còn Thiện Hữu thái tử nay chính là ta, Thích Ca Như Lai vậy.

- Nay ông A Nan! Ở kiếp quá khứ, Đề Bà Đạt Đa thường mang ác tâm hại ta như thế, mà ta vẫn lấy lòng từ bi nhẫn nhục, cứu khổ ban ơn, phương chi ngày nay ta đã thành Phật.

Khi Phật nói pháp này, có trăm nghìn người chứng được quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán. Lại có trăm nghìn người phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ-đề, cho đến

vô lượng trăm nghìn chúng sinh đều phát tâm Thanh-văn và tâm Bích Chi Phật.

Bấy giờ ngài A Nan bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn, kinh này nên gọi là gì? Và chúng con phải phụng trì như thế nào?

Phật nói:

Kinh này gọi là: Kinh Phật Báo Ân Phương Tiện Cấp Túc Nhất Thiết Chúng Sinh.

Đại chúng nghe Phật nói rồi, vui mừng làm lễ lui ra.

*

* *

Lại nữa, Đề Bà Đạt Đa tuy được theo Phật xuất gia, nhưng lòng ghen ghét sâu nặng, chỉ cầu danh lợi, nên dù có đọc tụng rất nhiều kinh điển, nhưng cũng không thoát được tội khổ trong địa ngục A Tỳ.

Đề Bà Đạt Đa kết bạn thân với Thái tử A Xà Thế, hai người rất thương yêu và tin cậy nhau.

Một hôm, Đề Bà Đạt Đa bảo Thái tử A Xà Thế: -Anh hãy lên làm Vua đi, và tôi sẽ làm Phật.

- Việc đó không thể được vì Vua cha hãy còn.

Anh phải tìm cách giết Vua cha và tôi sẽ toan mưu hại Phật, rồi sau, anh lên làm tân Vương, tôi sẽ làm tân Phật,

cùng chung giáo hóa chúng sinh, thế có khoái không?

Thái tử A Xà Thế nghe lời xúi dục của Đề Bà Đạt Đa, mới về giết cha, rồi lên làm Vua nước Ma Kiệt Đà.

Bấy giờ Đề Bà Đạt Đa nói với Vua A Xà Thế rằng:

- Nay tôi muốn giết Phật để lên làm Phật.

Phật có nhiều thần thông, biết trước việc chúng ta đã nghĩ gì rồi, vậy làm thế nào giết được? Hơn nữa, Phật còn có các vị đại đệ tử ở bên cạnh như: Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên và A Nậu Lô Đà v.v...

- Đại vương hãy cố giúp tôi.

Thái tử A Xà Thế nói:

- Giúp bằng cách nào?

Đề Bà Đạt Đa trả lời:

Đại vương phải ra lệnh cấm, không ai được cúng dường thức ăn áo mặc cho các Tỷ-khưu.

Lúc đó A Xà Thế vương truyền lệnh rằng:

Nếu ai cúng dường thức ăn áo mặc cho các Tỷ-khưu, sẽ bị chặt chân tay.

Khi ấy Phật và các đệ tử đang ở trong núi Kỳ Xà Quật. Sau khi lệnh nhà Vua được tuyên đi, không ai dám cúng dường Phật, cho nên Phật và các vị đệ tử đi khát thực đều trở về không, cứ như thế cho đến bảy ngày. Lúc đó ngài Xá Lợi

Phất, và các vị đại đệ tử phải dùng thần thông, đến các phương khác để khất thực. Bấy giờ Đề Bà Đạt Đa nói với Vua A Xà Thế rằng:

Nay các đại đệ tử Phật đều đi vắng, chỉ có một mình Như Lai ở nhà, Đại vương hãy cho người đến thỉnh Phật vào cung cúng trai. Một mặt cho năm trăm con voi đen hung dữ uống rượu thật say, nếu Phật nhận lời mời mà vào thành, lúc đó thả đàn voi say ra cho chúng giày chết.

A Xà Thế vương nghe theo kế ấy, liền cho người đến thỉnh Như Lai. Phật nhận lời mời của nhà Vua rồi cùng năm trăm vị La Hán tiếng vào thành Vương Xá.

Lúc đó A Xà Thế sai thả năm trăm con voi say ra, chúng hung hăng xông đột, thôi thì cây gãy, tường xiêu, cất tiếng gầm thét, nhắm thẳng phía Như Lai mà chạy tới.

Khi ấy năm trăm vị La Hán sợ hãi quá bèn bay lên hư không, quyen quanh phía trên Phật, còn A Nan thì bám chặt lấy Như Lai, lo sợ không thể nào được.

Như Lai liền vận dụng sức từ bi, giơ tay phải lên, rồi từ năm đầu ngón tay, phóng ra năm con sư tử lớn, há miệng gầm rống, năm trăm con voi say, kinh hoàng, ngã vật ra đất.

Bấy giờ đại chúng vây quanh Như Lai, tiến vào cung. Vua A Xà Thế vương liền ra đón rước, thỉnh Phật an tọa, rồi cầu

xin sám hối, mà bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn! Đó không phải là lỗi tại tôi, mà chính tại Đề Bà Đạt Đa vậy.

Phật nói:

Đại vương, Ta cũng biết thế, không những ở kiếp này Đề Bà Đạt Đa cũng thường mang ác tâm hủy hại Ta, nhưng nhờ sức từ bi, Ta đều được an toàn.

A Xà Thế vương chấp tay bạch Phật rằng:

Bạch Thế Tôn, trong kiếp quá khứ, Đề Bà Đạt Đa hủy hại Như Lai, việc đó như thế nào?

Phật bảo A Xà Thế:

Hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì Đại vương mà nói rõ việc ấy. Cách đây không biết bao nhiêu kiếp, có một ông Vua chỉ thích ăn thịt chim nhạn. Nhà Vua sai một người chuyên đi thả lưới bắt chim.

Lúc ấy, một đàn năm trăm chim nhạn từ phương Bắc bay qua phía Nam, con đầu đàn rủ ro sa lưới. Người đánh bẫy vui mừng, từ trong khóm lá chạy ra vồ lấy con nhạn.

Khi đó một con nhạn khác, kêu than thảm thiết, quanh quẩn không bay đi. Người đánh bẫy liền giương cung bắn, không những không sợ cung tên, mà con nhạn ấy còn đáp xuống rồi lăn vào con nhạn đầu đàn.

Còn bầy nhạn trên không cũng bồi hồi lui tới, nhất định không bay đi. Người đánh bầy thấy con nhạn kêu than thảm thiết, miệng trào ra máu, mới tự nghĩ rằng:

“Loài chim muôn mà còn biết thương mến nhau, đến nỗi không tiếc thân mệnh như thế này, sao ta lại có thể nhẫn tâm giết hại chúng được?”

Nghĩ như thế rồi, liền mở lưới thả chim nhạn ra.

Sau khi được thả, hai con nhạn cất tiếng kêu vui mừng, vỗ cánh bay lên, rồi cùng với bầy nhạn trên không, quần quít lấy nhau mà bay đi.

Bấy giờ người đánh bầy về tâu Vua rằng:

Tâu Bệ hạ! Hôm nay thần bầy được một con nhạn đầu đàn, lẽ phải đem về dâng Bệ hạ, nhưng một con nhạn khác, kêu than thảm thiết, đến trào máu miệng, không sợ cung tên, bồi hồi không đi.

Thần thấy cảnh ấy, mũi lòng, thương xót, liền thả chúng ra. Khi được thả ra, nhạn liền ca hát vui mừng, rồi cùng bầy nhạn, quần quện với nhau mà bay đi.

Nghe xong, nhà Vua tỏ vẻ buồn thảm, tự nghĩ: “Loài chim thú mà còn biết thương yêu, che chở nhau như thế.”

Nghĩ rồi, liền phát từ tâm và từ đó nhà Vua thề không ăn thịt nhạn và không sai bắt chim nữa.

Đại vương nên biết, nhà Vua bấy giờ, nay chính là Đại vương vậy; người bấy chim bấy giờ, nay là Đề Bà Đạt Đa; con nhận kêu thương thảm thiết đến trào máu miệng, nay là A Nan; bầy nhận trên không nay là năm trăm vị La Hán, còn con nhận đầu đàn bấy giờ chính là thân Như Lai vậy.

Hôm nay đây, A Nan thấy lòng thương xót, lưu luyến Như Lai cũng như xưa, không khác, còn năm trăm vị La Hán bay lên hư không cũng như bầy nhận xưa vậy. Đề Bà Đạt Đa lúc nào cũng muốn làm hại Như Lai, nhưng nhờ sức từ bi, Như Lai thường được an ổn.

Khi Phật nói pháp ấy, thì trăm nghìn người chứng quả

Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán, hoặc phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Cho đến tâm Thanh-văn và tâm Bích Chi Phật.

*

* *

Lại nữa, Đề Bà Đạt Đa ác tâm không dứt, chỉ muốn tìm cách hại Phật, mới tự nghĩ rằng “Nay ta phải nuôi móng tay cho dài, khiến cho thật sắc, lấy thuốc độc nhét vào trong, rồi đến chỗ Như Lai, giả vờ vào lễ chân Phật, lúc đó dùng mười móng tay cào cấu chân Phật, cho thuốc độc ngấm vào thì chắc Phật phải chết.”

Nghĩ xong, Đề Bà Đạt Đa nhất định làm theo kế ấy. Ít lâu sau Đề Bà Đạt Đa đến chỗ Như Lai, vào lễ chân Phật, rồi cào cấu thật mạnh, nhưng thuốc độc biến thành cam lồ, nên thân Như Lai không hề đau đớn.

Lại nữa Đề Bà Đạt Đa vẫn chưa toại nguyện, rồi lại tự nghĩ:

“Hôm nay Như Lai đang ngồi dưới chân núi Kỳ Xà Quật, ta hãy lên đỉnh núi, lấy một tảng đá lăn xuống để giết Phật.”

Nghĩ xong liền lên đỉnh núi, lăn đá xuống làm cho ngón chân Như Lai bị thương, nhưng Ta lấy lòng từ bi, coi kẻ oán, người thân đều bình đẳng.

Lại nữa, ở đời quá khứ xa xưa, cách đây không biết bao nhiêu kiếp, bấy giờ có một vị Phật ra đời, hiệu là Ứng Cúng, Ứng Hiện Như Lai, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Sau khi Đức Phật ấy nhập diệt, trong đời tượng pháp, có một vị Tỷ-khưu, ngồi thiền định một mình trong rừng. Tỷ-khưu thường có con rắn, sợ nó xúc não trong khi ngồi thiền, mới giao ước với rắn rằng:

Lúc ta ngồi thiền, ngươi phải lặng lẽ, nằm yên một chỗ, không được xúc não.

Con rận tuân theo. Một lúc sau có con vắt đến bên, hỏi con rận rằng:

- Sao mà thân thể chú béo tốt thế kia?

Rận đáp:

Tôi sống nhờ ông chủ đây, ông thường tu thiền định, và bảo tôi ăn uống có giờ giấc, tôi làm theo, nên thân thể mới được béo tốt, đẹp đẽ như thế này.

- Tôi cũng muốn làm theo chú, có được không?

- Tùy ý bác.

Thế là con vắt bám chặt lấy vị Tỷ-khưu đang ngồi thiền

mà hút máu. Lúc đó vị Tỷ-khưu thấy lòng phiền não, liền cởi áo ra và đốt ngay đi.

Phật nói:

Vị Tỷ-khưu tọa thiền bấy giờ nay là Đại Ca Diếp, con vất này là Đề Bà Đạt Đa, còn con rận này là thân Ta vậy.

Xưa kia, vì lợi dưỡng mà Đề Bà Đạt Đa muốn làm hại Ta, cho đến ngày nay Ta đã thành Phật, cũng vì ham danh lợi, mà Đề Bà Đạt Đa làm cho thân Phật chảy máu, nên mặc dầu đang còn sống mà phải đọa vào địa ngục. Đề Bà Đạt Đa thường mang lòng thâm độc, hủy hại Như Lai, nếu nói cho đầy đủ việc đó, thì cùng kiếp cũng không hết được.

Thế mà lúc nào Ta cũng đem lòng từ bi, thương xót Đề Bà Đạt Đa, vì chính Ta thường gặp Đề Bà Đạt Đa nên mới chóng chóng đạo Bồ-đề. Bởi nhớ trọng ơn ấy nên Ta thường đem lòng tha thứ.

Bấy giờ đức Như Lai liền sai A Nan đi đến địa ngục, để thăm hỏi, Đề Bà Đạt Đa xem chịu khổ thế nào. A Nan phụng mệnh ra đi. Khi đến ngoài cửa địa ngục, A Nan nói với viên cai ngục là ngưu đầu A Bàn rằng:

- Xin gọi hộ tôi Đề Bà Đạt Đa.
- Ngài muốn hỏi Đề Bà Đạt Đa nào? Chư Phật ở quá khứ đều có Đề Bà Đạt Đa.

- Tôi muốn gọi Đề Bà Đạt Đa của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Bấy giờ A Bàng vào báo cho Đề Bà Đạt Đa biết là có A Nan đứng ngoài, hiện muốn được gặp. Đề Bà Đạt Đa liền ra và nói với A Nan:

- Mời A Nan hãy vào. Như Lai vẫn còn thương nhớ đến tôi ư?

Như Lai cho tôi đến hỏi thăm ông có thể chịu được những nỗi thống khổ ở đây không?

Tôi ở trong địa ngục A Tỳ này, cũng như một vị Tỷ-khưu đã thể nhập được cái thú vui ở cõi trời Tam Thiên.

Phật nói:

Các bậc đại Bồ-tát, tu các phép Phương tiện để tiếp dắt chúng sinh, thì dù có phải chịu sinh tử và các nỗi thống khổ, cũng không lấy thế làm lo.

Nếu ai bảo Đề Bà Đạt Đa thực là kẻ ác nhân, phải đọa địa ngục A Tỳ, thì người đó không hiểu.

Bấy giờ đức Như Lai liền vì đại chúng mà nói rõ cái mật hạnh nhiệm mầu và các phép đại phương tiện, của Đề Bà Đạt Đa. Khi ấy vô lượng trăm nghìn Bồ-tát chứng Vô sinh Pháp nhẫn, vô lượng trăm nghìn người mở lòng Vô thượng Chính đẳng Chính giác và vô lượng trăm nghìn người chứng quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán.

Từ trên hư không, Thiên Thần mưa các thứ hoa, rải khắp đại chúng, trỗi thiên kỹ nhạc, phóng ánh sáng lớn, rồi ca ngợi rằng:

- Quý hóa thay, Đức Như Lai nói Pháp chưa từng có vậy!
Khi ấy hết thảy đại chúng nghe Phật nói Pháp xong, sung sướng vui mừng, rồi cúi đầu làm lễ mà lui ra.

Nam-mô Đại Báo Ân Hội Thượng Phật Bồ-tát,

Ma-ha-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(Trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời
chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt,
bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô
sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý;
vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý
thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử,**

diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết: Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.

Án, tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỠNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư không,
Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.
Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu

Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.

Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu

Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh

Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng-sanh.

Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh,
Thể giải đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thông lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**